

DẪN NHẬP

Quyển sách bé nhỏ này soạn ra chỉ có mục đích để giúp các hành giả tại Tuệ Tâm Thiền Thư Quán thực tập pháp quán nhớ ơn cha mẹ quyển thuộc. Một số sao chép có ghi chú nguồn, một số vì thiếu phương tiện nên sơ suất vô tình trong việc chú thích nguồn gốc.

Mong các tác giả và các bậc cao minh hoan hỷ lượng thứ cho.

Muôn vàn cảm tạ

Tỳ kheo Minh Tâm
Tuệ Tâm Thiền Thư Quán

1. NGƯỜI BIẾT ƠN VÀ ĐÈN ƠN CHA MẸ

Trong kinh điển Phật giáo, người biết ơn và đền ơn cha mẹ được xếp hạng như là một bậc chân nhân, là người biết sống gương mẫu.

*"Đối với bậc chân nhân, thiện nhân, hai đặc tính này sẽ được biết đến, đó là biết ơn và đền ơn đúng pháp."*¹

Và cũng như thế

Phúc thay, hiếu kính Mẹ

*Phúc thay, hiếu kính Cha!*²

Ngược lại, làm con mà không biết ơn cha mẹ hoặc không lo đền đáp công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ sẽ bị lãnh quả xấu.

*"Ai thành tựu thân làm ác với cha mẹ, lời nói ác đối với cha mẹ, ý nghĩ ác đối với cha mẹ; không biết ơn, không trả ơn, sẽ tương xứng rơi vào địa ngục và hiện đời sẽ bị đau khổ."*³

Đức Phật còn cho biết khi còn là con người do thọ trì bảy giới trong đó hiếu kính cha mẹ đúng pháp là giới thứ nhất nên thiên chủ Sakka được quả báo sanh làm Thiên vương Đế Thích.

Ai hiếu dưỡng mẹ cha

Kính trọng bậc gia trưởng

Nói những lời nhu hòa

Từ bỏ lời hai lưỡi

¹ Kinh Tăng Chi I. 75

² Kinh Pháp Cú, kệ 332

³ Kinh Tăng Chi I. 637.

*Chế ngự lòng xan tham
Là người con chân thật
Nhiếp phục được phần nô
Với con người như vậy
Chư thiên trời 33
Gọi là bậc chân nhân.*

Những gia đình có những người con hiếu thảo như vậy cũng được gọi là gia đình ngang hàng với Phạm Thiên và xứng đáng được cúng dường và ngợi khen:

"Này các Tỳ-kheo, những gia đình nào mà con cái kính lễ cha mẹ, những gia đình ấy được xem là ngang hàng với Phạm thiên, với các bậc tiên sư và đáng được cúng dường."⁴

Trong kinh Tương Ưng, đức Phật lại cho biết lợi ích hai đời của hiếu hạnh: hiện đời thì được các bậc hiền thánh khen ngợi và sau khi qua đời thì được sanh vào cảnh giới chư thiên.

*Người tu theo thường pháp
Nuôi dưỡng mẹ và cha
Chính do công hạnh này
Mà các bậc hiền thánh
Trong đời thường tán thán
Khi chết được sanh thiên
Hưởng an lạc thù thắng⁵*

Kinh Hạnh Phúc còn mô tả chi tiết hơn về người con hiếu thảo sẽ gặt hái những quả phước:

⁴ Kinh Tăng Chi I. 147

⁵ Kinh Tương Ưng IB. 203.

"Người con chí hiếu dù gặp tai nạn như nạn nước hồng thủy, địa chấn (động đất) sẽ được thoát hiểm một cách an toàn. Nếu giàu thì trọn hưởng gia tài, không bị nghịch cảnh, chướng duyên và nội nghịch ngoại thù. Nếu nghèo thì đời sống trong sạch, thanh nhàn, trời người yêu mến, danh thơm xông khắp, không bị nợ nần, khổ sở, ít bệnh tật, được tăng trưởng tuổi thọ. Trong hiện tại thường được các bậc hiền trí ngợi khen, kết giao thân thiện. Sau khi chết được sanh thiên."

Kinh Phân Biệt và Đại Phương Tiện Phật Báo Ân ghi:

"Ta trải qua nhiều kiếp tinh tấn đến nay mới thành Phật toàn là công ơn của cha mẹ ta. Vậy nên người học đạo không thể không tinh tấn hiếu thảo cha mẹ."

HẠNH HIẾU CỦA NGÀI SARIPUTA

Một ngày nọ, Ngài Sāriputta⁶ quán xét rằng:

Chư Phật với bậc Thánh Tối thượng Thanh văn, vị nào sẽ tịch diệt Niết Bàn trước? Ngài biết rõ rằng: Bậc Thánh Tối thượng Thanh văn tịch diệt Niết bàn trước Đức Phật. Ngài quán xét về tuổi thọ của Ngài, biết rõ tuổi thọ của Ngài chỉ còn 7 ngày nữa.

⁶ Xá-lợi-phất (zh. 舍利弗, sa. śāriputra, pi. sārīputta), cũng được gọi là Xá-lợi tử, "con trai của bà Xá-lợi (sāri)", là một nhà lãnh đạo tâm linh ở Ấn Độ cổ đại. Ông cùng Mục-kiền-liên là hai đệ tử tỳ-kheo gương mẫu nhất của Phật Thích-ca Mâu-ni và được xem là người có "đệ nhất trí tuệ" trong Tăng-già thời Phật sinh tiền. Năm sinh và năm mất của Xá-lợi-phất không được rõ, chỉ có tài liệu ghi ông mất vào tháng cuối của mùa mưa, năm 546 TCN.

Đại đức Sāriputta liền đến để đánh lễ Đức Thế Tôn lần cuối cùng, xin phép tịch diệt Niết Bàn.

Đức Phật bèn hỏi Đại đức Sāriputta rằng:
- Nay Sāriputta, con sẽ tịch diệt Niết bàn tại nơi nào?

Ngài Đại đức Sāriputta bạch với Đức Thế Tôn:
- Kính bạch Đức Thế Tôn, con sẽ tịch diệt Niết bàn tại ngôi làng Nālākagāma xứ Magadha nơi con đã sinh trưởng, đồng thời để tế độ cho thân mẫu của con. Tuy bà có bảy người con thành bậc Thánh A la hán, song bà vẫn chưa có đức tin nơi Tam bảo.

Ngài Đại đức Sāriputta cùng 500 đệ tử đánh lễ Đức Thế Tôn, xin phép từ giã Đức Phật. Ngài trở về lại ngôi nhà, ở tại căn phòng xưa của mình. Trong đêm cuối cùng của cuộc đời, Ngài phát bệnh kiết lỵ đi ngoài, phân lẫn nhiều máu, bệnh tình rất trầm trọng.

Khi ấy, bà thân mẫu của Ngài đứng nhìn qua căn phòng của Ngài, thấy lần lượt các vị Tứ Đại Thiên Vương có hào quang sáng ngời đến chiêm bái đánh lễ Ngài lần cuối cùng, rồi lui ra.

Tiếp đến, Đức vua trời Sakka từ cõi Tam Thập Tam Thiên đến chiêm bái đánh lễ Ngài, rồi lui ra. Tuần tự các Đức vua ở cõi Dạ Ma Thiên, Đức vua cõi Đâu Suất Đà Thiên, Đức vua cõi Hóa Lạc Thiên, Đức vua cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên trong các cõi trời dục giới và tiếp đến chư Đại Phạm Thiên

cõi trời sắc giới cũng đều đến chiêm bái đánh lễ Ngài lần cuối cùng.

Thân mẫu của Ngài nhìn thấy chư thiên, Đại Phạm Thiên có hào quang sáng ngời, vị sau hơn vị trước, bà muốn biết những vị chư thiên ấy là vị nào, mà có lòng tôn kính con của bà đến như thế! Nên bà đến phòng của Ngài, hỏi Đại đức Cunda (con trai của bà) rằng:

- Nay Cunda, các vị chư thiên nào mà có lòng tôn kính đến chiêm bái đánh lễ sư huynh của con như vậy?

Đại đức Cunda thưa rằng:

- Thưa thân mẫu, bốn vị chiêm bái, đánh lễ đầu tiên đó là Tứ Đại Thiên Vương.

Bà nghĩ thầm: “*Tứ Đại Thiên Vương có lòng tôn kính chiêm bái, đánh lễ con ta; con ta cao thượng như vậy sao! Nếu vậy, thì Đức Phật là Bạc Thầy của con ta chắc chắn Ngài còn cao thượng hơn nhiều*”. Và bà hỏi tiếp:

- Nay Cunda, còn các vị chư thiên khác là vị nào vậy?

Đại đức Cunda thưa tiếp:

- *Thưa thân mẫu, kể đến là Đức vua trời Sakka từ cõi trời Tam Thập Tam Thiên, Đức vua trời Sujāma cõi trời Dạ Ma Thiên, Đức vua trời Santussita cõi trời Đâu Suất Đà Thiên, Đức vua trời Sunimmita cõi trời Hóa Lạc Thiên, Đức vua trời Paranimmita từ cõi trời Tha Hóa Tự Tại Thiên, và tiếp đến Chư Đại Phạm Thiên từ các tầng trời sắc giới...*

Nghe vậy, bà trầm nghĩ rằng: “*Đại Phạm Thiên mà ta tôn kính, chư Đại Phạm Thiên ấy lại có lòng tôn kính, chiêm bái đảnh lễ con của ta, con ta cao thượng đến như vậy sao! Nếu vậy, Đức Phật là Bạc Thầy của con ta, chắc chắn Ngài còn cao thượng biết dường nào!*”.

Ngĩ vậy, bà phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có, bà ân cần thăm hỏi bệnh tình của Ngài Sāriputta và bày tỏ ý nghĩ của mình.

Ngài Đại đức Sāriputta biết đúng lúc hợp thời, nên Ngài thuyết giảng về Ân đức Phật để tế độ thân mẫu của Ngài. Sau khi lắng nghe pháp xong, bà liền chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu có đức tin trong sạch vững chắc nơi Tam bảo.

2. TẠI SAO CHÚNG TA PHẢI HIẾU KÍNH CHA MẸ?

Kinh Phật giáo đưa ra ba lý do. Thứ nhất về phương diện thai sinh, mẹ đã khổ cực trong suốt chín tháng cưu mang và ba năm bồng ẵm. Thứ hai về phương diện giáo dục, cha mẹ đã nuôi nấng chúng ta trở thành người tốt trong xã hội. Thứ ba là phương diện đạo đức, cha mẹ đã hướng dẫn con cái đến con đường chánh pháp của đức Phật. Trong Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân, Đức Phật kể đến mười công đức của mẹ đối với con.

1. - Chín tháng cưu mang khó nhọc
2. - Sợ hãi, đau đớn khi sinh

3. - Nuôi con cam đành cực khổ
4. - Nuốt cay, mớm ngọt cho con
5. - Chịu ướt, nhường ráo cho con
6. - Súc nước, nhai cơm cho con
7. - Vui giặt đồ dơ cho con
8. - Thương nhớ khi con xa nhà
9. - Có thể tạo tội vì con
10. - Nhịn đói cho con được no

a. Về phương diện cực khổ trong thời gian mang thai

Chín tháng mang thai là thời gian người mẹ phải chịu nhiều đau khổ nhất. Kinh Phật có nhiều đoạn mô tả rất là thống thiết. Ba năm bú mớm là thời gian dài mà mẹ và cha hy sinh cho con nhiều nhất.

"Này A-nan, Như Lai xem chúng sanh dầu được làm người nhưng lòng còn ngu muội, chẳng nghĩ nhớ đến công đức của cha mẹ như non bể, không cung kính, không hiếu thảo. Mẹ mang thai con trong vòng mười tháng, ngồi đứng không yên như mang gánh nặng, ăn uống phải kiêng cử, chẳng còn ngon miệng. Ngày tháng trôi đi, đến kỳ sanh nở, mẹ chịu đau đớn mọi bề. Khi sanh được thân này, mẹ phải ăn đắng nuốt cay, nhả bùi mớm ngọt, nâng nui, dưỡng dục, giặt giũ dơ dáy, không nề gian khổ. Những lúc cơ hàn, tâm khổ, mẹ nằm chõ ướt, dành chõ ráo cho con. Rồi ba năm bú mớm, nâng niu, dạy bảo đủ điều, cho con ăn học."⁷

⁷ Kinh Tương Ưng IIB. 117

Trong kinh Tương Ưng, đức Phật cũng đưa ra một hình ảnh vô cùng đẹp và vô cùng ý nghĩa:

"Ngày các Tỳ-kheo, sữa mẹ mà các thầy đã uống trong suốt quá trình luân hồi nhiều hơn nước trong bốn biển."⁸.

b. Về phương diện giáo dục con cái

Cha mẹ vất vả nuôi nấng, dưỡng dục con, lo cho ăn học, lập gia thất, chạy thầy lo thuốc khi con đau ốm, chẳng quản tâm thân lao khổ.

Cha mẹ dạy điều lễ nghĩa, cho con ăn học, giới thiệu nghề nghiệp, đưa đón đi về, cần lao chăm chút, chẳng hề kể công. Trái trời lở nắng, tuần trăng cuối gió, bệnh nọ chứng kia, chạy thầy lo thuốc, một mình lo lắng, chạy ngược chạy xuôi, năm canh vò vớ, khi bệnh con khỏi, lòng mẹ mới yên, mong con khôn lớn, con thảo con hiền.⁹

Ở một đoạn khác, công ơn giáo dưỡng của cha mẹ được mô tả như sau:

*Mẹ trải bao gian khổ¹⁰
Công lao tựa núi trời
Bồng bế cùng nuôi dưỡng
Mong sao con lớn khôn
Nhường cơm cùng xẻ áo
Mẹ đời rách cũng vui
Khôn lớn tìm đôi lứa*

⁸ Kinh Báo Trọng Ân Cha Mẹ, Sen Vàng xuất bản, 20-21

⁹ Kinh Báo Trọng Ân Cha Mẹ, 21-22.

¹⁰ Kinh Báo Trọng Ân Cha Mẹ, 19-20

*Gây dựng cho nên người
Công cha cùng đức mẹ
Cao siêu tựa vực trời
Mẹ già hơn trăm tuổi
Vẫn thương con tám mươi
Bao giờ ân oán hết
Tất nghỉ vẫn chẳng thôi.*

hoặc

"Cha mẹ là đáng đáng được cúng dường. Vì cha mẹ đã giúp đỡ con cái rất nhiều: nuôi chúng lớn, dưỡng dục nên người và giới thiệu chúng vào đời".¹¹

Trong kinh Thiện Sanh hay còn gọi là kinh Thọ Giáo Thi-ca-la-việt thuộc hệ Pali đề cập đến năm công ơn khác của cha mẹ:

Cha mẹ thương tưởng con cái theo năm cách: ngăn chặn con làm việc ác, khích lệ con làm điều thiện, dạy cho con nghề nghiệp, lập hôn nhân xứng đáng cho con và trao của thừa tự đúng thời.¹²

c. Về phương diện hướng dẫn con vào chánh pháp

Trong phương diện quan trọng và quyết định đời sống đạo đức và trí tuệ của con cái, Hiếu hạnh trong Phật giáo đã vượt hơn hiếu hạnh theo quan niệm thông thường.

¹¹ Kinh Tăng Chi I, 147.

¹² Trường bộ Kinh II, Đại Tạng Kinh Việt Nam, tr. 542.

Kinh Tăng Chi nêu rõ bốn cảm nang đạo đức đặc nhân tâm là các tiêu chí mà các bậc cha mẹ nên giáo dục cho con của mình:

Bố thí và ái ngữ¹³

Lợi hành và đồng sự

Đối với bốn pháp này

Cha mẹ dạy cho con

Khéo xử sự ở đời

Chỗ này và chỗ kia

Như vậy thật tương xứng

Đạt được an lạc lớn

Khi con lớn khôn, hiểu biết việc đời, hướng đạo cho con, hoặc cho xuất gia, tu học đạo pháp, trở thành giải thoát. Ân đức như thế thật khó đáp đền.¹⁴

3. ĐÈN ƠN CHA MẸ NHƯ THẾ NÀO ?

Người nào theo thường pháp¹⁵

Nuôi dưỡng mẹ và cha

Chính do công hạnh này

Đối với cha với mẹ

Nhờ vậy bậc Hiền Thánh

Trong đời này tán thán

Sau khi chết được sanh

Hưởng an lạc chư Thiên

¹³ Kinh Tăng Chi I. 387

¹⁴ Sám Pháp Mục-Liên, 127.

¹⁵ Nguồn <http://viriannguyen.blogspot.com/2014/08/nhung-nguoi-con-hieu-thao-trong-kinh-ien.html>

Về phương thức đền ơn cha mẹ, Đức Phật tỏ ra chu đáo hơn các tôn giáo. Theo lời Phật dạy, người Phật tử sẽ đền ơn cha mẹ trên hai phương diện vật chất và tinh thần. Trong kinh Thi Ca La Việt, Đức Phật kể đến năm bổn phận¹⁶ của con đối với cha mẹ:

1. - Cung kính và vâng lời cha mẹ.
2. Phụng dưỡng cha mẹ khi cha mẹ già yếu
3. Giữ gìn thanh danh và truyền thống gia đình
4. Bảo quản tài sản do cha mẹ để lại
5. Lo tang lễ chu đáo khi cha mẹ qua đời

a. Báo hiếu về phương diện vật chất

Trước nhất những người con nên báo đáp công ơn sanh thành của cha mẹ bằng vật chất, sự chăm sóc và lòng thương kính. Nuôi dưỡng cha mẹ bằng tất cả khả năng của mình.

Phương thức đền đáp công ơn cha mẹ về phương diện vật chất rất được xem trọng trong Phật giáo. Trong kinh Phật dạy, mọi tài sản vật chất mà con cái đền đáp cho cha mẹ phải là những thứ tài sản hợp pháp, chân chính, phát sanh từ đời sống chánh mạng và chánh nghiệp.

Người con nuôi dưỡng cha mẹ bằng các nghề bất chánh, vi phạm pháp luật, tổn thương hạnh phúc của người khác hẳn không phải là cách báo hiếu có ý nghĩa và nhất là có thể vô tình gián tiếp đưa cha mẹ vào vòng ảnh hưởng của một cộng nghiệp bất thiện và tội lỗi.

Trong kinh Dhananjani, tôn giả Xá-lợi-Phất (Sariputa) thay lời đức Phật giải thích cho bà-la-môn về cái sai và cái đúng, cái nên làm và cái không nên làm trong vấn đề phụng dưỡng cha mẹ:

¹⁶ Trường Bộ Kinh IV, 188

"Này Dhananjani, người con hiếu thảo không nên vì cha mẹ mà làm các điều phi pháp, bất chánh. Vì người làm như vậy sẽ bị quỷ sứ kéo vào địa ngục. Trước sự phán xét của nhân quả, người ấy không thể vịn lý vì muốn cho cha mẹ sung sướng, vui lòng, để bào chữa cho mình là vô tội. Hành động như vậy sẽ bị thác đọa địa ngục dù nó có khóc than hay cha mẹ nó có van xin hay kể lễ."¹⁷

Trong rất nhiều kinh, đức Phật luôn luôn cảnh giác mọi người không nên tạo các nghiệp phi pháp, bất chánh, tổn hại mình và người. Ngài thường nhấn mạnh rằng sự hiếu kính đúng nghĩa có giá trị, có an lạc phải là sự hiếu kính trên cơ sở của các hành vi và nghề nghiệp chân chánh. Hiếu hạnh trong đạo Phật phải được đặt trên nền tảng đạo đức và nhân quả. Do đó, quả báo của hiếu hạnh sẽ là sự an lạc từ hành vi báo hiếu chân chánh, làm cho cha mẹ hoan hỷ, và hạnh phúc thật sự.

Này Mahanam, người con hiếu với những tài sản mà mình đã nỗ lực thu hoạch được, do sức mạnh của đôi tay, bằng những giọt mồ hôi đổ ra một cách hợp pháp, cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường cha mẹ với thiện ý thì sẽ được cha mẹ hoan hỷ, thương tưởng và hằng cầu mong cho con được sống lâu, mạnh giỏi. Này Mahanam, người con hiếu được cha mẹ hoan hỷ, thương tưởng và mong cầu như vậy thì gia đình ấy chắc chắn sẽ thịnh vượng, không bao giờ bị suy giảm.¹⁸

Người con hiếu thảo đúng pháp phải tinh tấn, dốc lòng hiếu kính cha mẹ và nhờ nhân hiếu dưỡng này khi qua đời sẽ được thác sanh về trời Tự Tại Quang:

¹⁷ Kinh Trung Bộ II. 188A

¹⁸ Kinh Tăng Chi III. 69

*Thờ cha mẹ đúng pháp
Buôn bán đúng, thật thà
Gia chủ không phóng dật
Được sanh Tự Quang thiên*¹⁹

Trong kinh Thọ giáo Thi-ca-la-việt, đức Phật đã nêu ra năm tiêu chí đạo đức phù hợp với chánh pháp mà một người con hiếu thảo cần phải thực hiện để đền đáp công ơn sanh thành và dưỡng dục của cha mẹ. Năm tiêu chí đó gồm có:

*Hiếu dưỡng cha mẹ đúng pháp, làm tròn bốn phận con cái, giữ gìn gia phong và truyền thống, bảo vệ tốt các tài sản thừa tự và chu đáo tang lễ khi cha mẹ qua đời.*²⁰

Sự báo hiếu phải bao gồm vật chất lẫn tinh thần. Mục đích của cuộc sống không chỉ thuần túy là có chỉ được chén cơm manh áo. Do đó báo hiếu chỉ đơn thuần về phương diện vật chất sẽ có giá trị giới hạn so với báo hiếu về phương diện tinh thần:

*Hiện tiền đại chúng hãy nên biết rằng, ân đức cha mẹ không bến không bờ, thực khó đáp đền. Dù trăm nghìn đời nghiền thân làm vị đề hồ dâng cúng cho cha mẹ cũng không báo đáp hết công ơn cha mẹ. Nếu lại có người dâng các thức ăn, trăm vị ngon ngọt, dâng các áo mặc, thuốc thang đầy đủ, suốt ngày lễ lạy, cúng dường cha mẹ cũng không báo đáp được công ơn dưỡng dục.*²¹

Cũng thế, kinh Tăng Chi thuộc kinh tạng Pali cũng nêu rõ giới hạn của việc báo đáp cha mẹ bằng đời sống vật chất: *Có hai hạng người, này các tỳ-kheo, ta nói không thể trả ơn được đó là mẹ và cha. Nếu một bên vai công cha, một bên vai*

¹⁹ Sutanipana, kệ 401

²⁰ Trường Bộ Kinh II, Đại tạng kinh Việt Nam, tr. 542

²¹ Sám Pháp Mục-liên, 141.

*công mẹ, làm như vậy suốt đời vừa đấm bóp hầu hạ, và dù tại đó, cha mẹ có khắc nhỏ tiểu tiện đại tiện, cũng chưa đủ đền ơn cha mẹ.*²²

Trong kinh Báo Trọng Ân Phụ Mẫu, đức Phật đưa ra nhiều so sánh để nhằm khẳng định sự việc báo ơn cha mẹ bằng vật chất, dù là đúng pháp, vẫn chưa trọn nghĩa hiếu tình.

Ví lại có người khi gặp đói kém, cắt hết thịt mình, dưỡng nuôi cha mẹ, khỏi lúc nguy nan, riêng mình cam chịu trăm ngàn muôn kiếp để báo thâm ân, chẳng được một phần kể trong muôn một.

Ví lại có người trải trăm ngàn kiếp vì tội mẹ cha, trăm nghìn vòng đao, bầm vằm thân thể, thịt nát xương tan như thế cũng chưa trả được ân đức cha mẹ kể trong muôn một.

Ví lại có người trải trăm ngàn kiếp vì bệnh mẹ cha, đập xương lấy tủy để làm thang thuốc chữa bệnh cho cha mẹ như thế cũng chưa trả được ân kể trong muôn một.

Ví lại có người trải trăm ngàn kiếp vì cứu mẹ cha, nuốt viên sắt nóng sém cả mình như thế cũng chưa trả được ân đức cha mẹ kể trong muôn một. (Trang 28-30)

b. Hiếu thảo về phương diện tâm thức hay tinh thần

Đức Phật là tấm gương sáng ngời về hạnh hiếu. Đặc trưng hiếu đạo của Ngài là “thuyết pháp cho cha mẹ, giúp cha mẹ tin hiểu Chánh pháp nhằm an lạc lâu dài”.

“Một thời Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc.

...Bấy giờ Thế Tôn dùng ba việc này giáo hóa ngàn Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo kia nhận lời Phật dạy rồi, ngàn Tỳ-kheo đều thành A-la-hán. Khi ấy, Thế Tôn đã thấy ngàn Tỳ-

²² Kinh Tăng Chi I. 75.

kheo đắc A-la-hán. Bấy giờ trong cõi Diêm-phù có ngàn La-hán và năm Tỳ-kheo với Phật là sáu. Khi ấy Ưu-tỳ Cù-đàm liền nghĩ: ‘Thế Tôn vì sao ngời hóng về Ca-tỳ-la-vệ?’.

Ưu-tỳ Cù-đàm liền quỳ trước Thế Tôn bạch:

- Chẳng rõ Như Lai vì sao ngời hóng về Ca-tỳ-la-vệ?

Thế Tôn bảo:

- *Như Lai ở đời nên làm năm việc. Thế nào là năm? Nên chuyển Pháp luân, nên thuyết pháp cho cha, nên thuyết pháp cho mẹ, nên dắt dẫn phàm phu lập hạnh Bồ-tát, nên thọ ký Bồ-tát. Đó là, này Cù-đàm, Như Lai ra đời nên hành năm pháp này.*

Ưu-tỳ Cù-đàm lại nghĩ rằng: ‘Như Lai nhớ thân tộc và nước của mình nên ngời hóng về đó’ ...”²³

Trong Đạo Phật ngoài việc con cái hiếu dưỡng cha mẹ về đời sống vật chất, cần phải hiếu dưỡng cha mẹ về đạo đức và tinh thần. Kẻ nào làm tròn các bổn phận trên đây mới xứng đáng là người con hiếu thảo. Đức Phật đề cập đến bốn trách nhiệm mà người con phải làm hướng dẫn cha mẹ sống theo chánh pháp²⁴:

1. Nếu cha mẹ không có niềm tin, khuyến khích cha mẹ phát tâm tin tưởng Tam Bảo.
2. Nếu cha mẹ xan tham, khuyên cha mẹ phát tâm bố thí
3. Nếu cha mẹ làm ác, khuyên cha mẹ hướng về đường thiện
4. Nếu cha mẹ theo tà kiến, khuyên cha mẹ theo chánh kiến.

²³ Kinh Tăng nhất A-hàm, tập I, phẩm 24.Cao tràng , VNCPHVN ấn hành, 1997, tr.489

²⁴ Tăng Chi Bộ Kinh IA, 59

Trong bài kinh Brahmasutta, Đức Thế Tôn có dạy rằng, cha mẹ là hai đấng có công ơn vô lượng vô biên đối với con. Phàm người con có hiếu phải cố gắng làm sao cho cha mẹ biết tu tập để giải thoát, hay làm sao cho cha mẹ biết thực hành bốn pháp:

1. Saddhā: Đức tin, nghĩa là tin Tam bảo, tin nơi nghiệp.
2. Cāga: Bỏ thí hay dứt bỏ, tức là dứt bỏ lòng tham lam, biết bỏ thí cúng dường (đó chính là lộ phí cho mình trong ngày vị lai).
3. Sīla: Trì giới, là giữ cho thân, khẩu, được an tịnh, không phạm vào năm điều tội ác.
4. Pañña: Trí tuệ, nghĩa là trí tuệ để quan sát thấy thân này vô thường, khổ não và vô ngã, nghĩa là có minh sát tuệ để quán tưởng thấy chán ngán thân này, không còn quyến luyến và chấp ngã vào mọi việc đời.

Nếu cha mẹ đã quá vãng thì bốn phận làm con nên cố gắng làm mọi việc phước thiện, rồi hồi hướng đến cha mẹ hàng ngày. Người con nào làm được như thế mới gọi là con có hiếu và đáp đền được công ơn sinh dưỡng của cha mẹ.

Người nào có phước mới còn cha mẹ tại tiền. Người còn có cha mẹ tại tiền trong nhà, cũng như có chư thánh nhân trong nhà vậy. Theo Đức Thế Tôn, cha mẹ có thể sánh với chư thánh nhân, bởi vậy cúng dường đến cha mẹ có phước vô lượng vô biên, cũng như cúng dường cho các bậc A la hán.

Trước nhất, người con hiếu phải giữ giới, tự nỗ lực gạt bỏ các bợn nhơ của tâm lý như tham lam, sân hận, si mê, từ bỏ sự giết chóc, gạt người cướp của, không quan hệ tình cảm bất chánh, không nói láo, không uống rượu và các chất kích thích tố có hại cho sức khỏe và tâm trí, nỗ lực làm các việc thiện đem lại lợi ích cho mình và tha nhân. Nói chung hiếu

thảo trước nhất là biết cách hoàn thiện nhân cách đạo đức cho chính mình:

Làm con hiếu thảo theo lời kinh dạy là cố gắng tu trì, diệt trừ tội chướng, thanh tịnh hành vi, cha mẹ hiện tiền sống lâu trăm tuổi, tổ tiên quá khứ rửa sạch oan khiên.²⁵

Ngoài ra, một mặt hiếu dưỡng song thân, một mặt cúng dường ba ngôi báu để gieo phúc, giữ gìn đời sống đạo đức và tô bồi công đức bằng cách làm các việc thiện. Đây là cách báo hiếu có giá trị đạo đức cao:

Tất cả đại chúng nên phát tâm thành, cúng dường tam bảo, hiếu thuận mẹ cha, thọ trì Phật giới, tu mọi hạnh lành, cúng dường cha mẹ như cúng dường Phật, mong báo thâm ân.²⁶

Làm con hiếu thảo phải thuận kính cha mẹ, báo đáp ân sâu, quy y tam bảo, kiên trì trai giới, thiết lập đạo tràng, siêng tu sám pháp, cầu xin sám hối thay cho cha mẹ, mong độ cha mẹ thoát khỏi huyết bồn, sanh về cõi trời hưởng mọi an lạc.²⁷

Kể đến, người con hiếu ngoài việc hoàn thiện nhân cách đạo đức, tìm con đường giác ngộ, giải thoát cho chính mình, còn phải biết khéo léo khuyên cha mẹ làm các việc lành để giúp cha mẹ loại trừ các nghiệp ác, thành tựu giác ngộ, để cha mẹ có thể tự an lạc và giải thoát:

Hiện tiền đại chúng thiện nam tín nữ phải phát hiếu tâm cúng dường cha mẹ, khuyên tu thập thiện, cùng chứng

²⁵ Sám Pháp Mục-Liên, 46

²⁶ Sám Pháp Mục-Liên, 93.

²⁷ Sám Pháp Mục-Liên, 127-8.

*đạo quả, cùng thành bồ-đề, đời này an vui, đời sau hạnh phúc.*²⁸

Nói cách khác, theo đức Phật, người con có hiếu thảo không phải là người con "cha mẹ đặt đâu thì ngồi đó" hay chỉ biết "vâng dạ". Trái lại, người con hiếu phải khéo léo hướng dẫn cha mẹ trở về con đường chân chánh, lợi ích, để cha mẹ thật sự an lạc:

*Nếu cha mẹ ương ngạnh, si mê tà kiến, không tin tam bảo, hung hiểm bạo ngược, tàn ác bất nhân, gây nhiều nghiệp dữ, người con có hiếu phải biết khuyên can cha mẹ, khiến sanh tín tâm, quay về chánh đạo, gần gũi bạn lành, mở lòng bồ-đề, tu thiền niệm Phật, làm cho cha mẹ thường được an ổn.*²⁹

Trong kinh Tăng Chi đức Phật cũng dạy tương tự: *Những ai đền ơn cha mẹ bằng cách nuôi dưỡng dưng cúng với của cải vật chất tiền bạc thì không bao giờ đủ để đáp đền ơn cha mẹ. Nhưng này các Tỳ Kheo, ai đối với cha mẹ không có lòng tin Tam Bảo thì khuyến khích cho có lòng tin Tam Bảo, đối với cha mẹ sống tà giới, thì khuyến khích vào chánh giới, đối với cha mẹ sinh khởi tham, thì khuyến khích bố thí, đối với cha mẹ tà kiến thì khuyến khích vào chánh kiến. Cho đến như vậy, này các Tỳ Kheo, là làm đủ và đáp ơn đủ cho mẹ và cha.*³⁰

Như vậy, hiếu thảo trong đạo Phật không chỉ đơn thuần đáp ứng cho cha mẹ đời sống vật chất, tiền bạc, sự cung phụng và vâng lời. Như vậy, hiếu phải được thực hiện trong ánh sáng chân lý của đức Phật, trên nền tảng thánh đạo tám

²⁸ Sám Pháp Mục-Liên, 147.

²⁹ Sám Pháp Mục-Liên, 142

³⁰ Tăng Chi bộ Kinh I. 75

ngành, trên cơ sở của đạo đức, thiên định và trí tuệ. Đây là cách trang bị cho cha mẹ đầy đủ giới, định, huệ để cùng hướng đến giải thoát, như đoạn kinh dưới đây mô tả:

*Có con đường đưa đến từ bỏ, vượt qua sợ hãi của sanh già bệnh chết, không làm chia rẽ mẹ con, đó là con đường thánh gồm tám nhánh, chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.*³¹

Chữ hiếu trong Phật giáo xây dựng chính yếu trên nền tảng lợi ích thiết thực hiện tại và lợi ích an lạc giải thoát. Hiếu như vậy đã trở thành một phương tiện của đạo đức và giải thoát cho mình và người.

³¹ Kinh Tăng Chi I. 203.

NHỚ VỀ MẸ

*Con đi giữa dòng người
Một mình chợt bơ vơ
Chẳng có Mẹ dắt tay
Như ngày tuổi còn thơ*

*Tiếng Mẹ vọng đâu đây
Hãy ngừng đầu con nhé
Cuộc đời như giấc mộng
Đường đi chẳng lối về*

*Biết, không biết, cũng xong
Khôn, dại, còn, mất, không
Nào ai hay tóc bạc
Thời gian thoáng lừng tròng*

*Bông hồng con không có
Tiền không, chẳng cơ đồ
Ngồi bên ngọn cỏ lau
Tưởng mình đang cười trâu*

Sư Minh Tâm

THƠ VU LAN BÁO HIẾU

(con cái đọc khi rửa chân cho cha mẹ)

*Làm người có trăm hạnh
Chữ Hiếu luôn đứng đầu
Mẹ cha như trời đất
Cho ta thân nhiệm màu.*

*Con cảm ơn cha mẹ
Đã sinh ra đời con
Công lao này to lớn
Còn hơn cả núi non...*

*Công sinh, công dưỡng dục
To lớn như đất trời
Con chưa tường trong đục
Còn bé lắm mẹ ơi...*

*Từ khi oe oe khóc
Đến lặt, bò, tập đi...
Không nhờ ơn cha mẹ
Con biết phải làm gì?*

*Còn nhiều, nhiều nhiều nữa
Biết diễn tả thế nào...
Công ơn to lớn ấy
Chẳng biết nói làm sao?*

*Bàn chân mẹ bụi lấm
Vì vất vả nuôi con
Từ ngày còn tấm bé
Cho đến ngày lớn khôn...*

*Cho con rửa chân mẹ
Một lần nhỏ trong đời
Để trả ơn muôn một một
Tình yêu tựa đất trời.*

*Mai đây con khôn lớn
Trôi trong cõi Ta Bà
Cái con mất sau chót
Là tình mẹ... bao la!*

*Mẹ ơi! Thương mẹ lắm!
Được hôn mẹ thật nhiều
Mà bao cũng thiếu
Mẹ là tình thương yêu!*

*Hôm nay ngày báo hiếu
Con chẳng biết làm gì
Yêu thương như trời biển
Trước chân mẹ, con quỳ...*

*Cha mẹ là tất cả
Tất cả với riêng con
Có gì để so sánh
Không thể với núi non...*

*Mùa vu lan đã đến
Báo hiếu, con có gì
Nhưng con yêu mẹ lắm....
Sự thật, mẹ tin đi.*

Lư Châu

KỆ LỄ BÀI PHỤ MẪU

*Kính thưa cha mẹ tường tri
Nghĩ suy con sợ lỗi nghi ơn trên
Từ con hình thể có nên
Mẹ cha bảo dưỡng kê bên không rời.
Nặng nề cực nhọc lắm ôi !
Chăm nom con trẻ kể thôi sau cùng
Con xin đánh lễ cúc cung
Nghiêng mình phủ phục mong dung tội rày.
Khi con la khóc rày tai
Từ bi mẹ hát thương thay nãi nùng
Tân dịch đại tiểu tiện cùng
Các vật uest trước ung dung lau chùi.
Giặt rửa cha mẹ vẫn vui
Chẳng hề nhòm gớm những mùi thối tha
Từ bi thay lòng mẹ cha
Ân tày trời đất khó mà đáp xong.
Cầu cho cha mẹ thấy đồng
Đắc thành Phật quả thoát vòng tai ba.*

SÁM PHỤ MẪU KỆ³²

*Kính thưa cha mẹ tường tri
Nghĩ ra mới biết lỗi nghi ơn trên
Từ khi hình thể có nên
Mẹ cha bảo dưỡng, kê bên không rời
Nặng nề cực nhọc lắm ôi
Công cha, nghĩa mẹ kể thôi sao cùng
Con xin đánh lễ cúc cung
Nghiêng mình phủ phục mong dung tội rày
Si mê, u tối chẳng hay
Mẹ cha sâu khổ tháng ngày héo hon
Hiếu tâm, hiếu hạnh không tròn
Áu thơ đã lỗi, lớn khôn cũng lầm
Mẹ cha ơn trọng, tình thâm
Nắng mưa dầu dãi, gian truân nhọc nhằn
Hy sinh hạnh phúc bản thân
Chỉ mong con trở thành nhân, thành hiền
Mẹ cha là Phật tại tiền
Là Thầy trước nhất, Phạm thiên trong nhà
Nuôi con tóc bạc màu hoa
Quý con hơn cả ngọc ngà tư riêng*

³² <http://huyenkhongsonthuong.com/nhung-bai-phap-thoai-trong-ba-thang-an-cu-12.html>

*Tình thương xuôi chảy một miền
Nhưng con nào biết giữ niềm kính yêu
Đôi khi phạm thượng lắm điều
Nuôi cha dưỡng mẹ ít nhiều kể công
Mẹ cha lượng cả bao dong
Cho con sám hối, trọn lòng ăn năn
Tội con bất hiếu muôn ngàn
Mẹ cha duỗi cánh tay vàng xá cho
Tình thương, giọt nước cam lồ
Giúp con thoát khỏi khổ đờ lâm mê
Từ nay con trở quay về
Sống đời hiếu tử vẹn bề nhân luân
Mẹ cha sáng suốt tinh thần
Đạo vàng quy ngưỡng, chuyên cần tấn tu
Một lạy, cầu đấng Đại Từ
Mẹ cha trường thọ, công phu trọn lành
Hai lạy cầu đấng sinh thành
Sống theo Chánh Pháp, quang minh một niềm
Ba lạy chúng con xin nguyện
Trọn đời sống đạo, gieo duyên Niết-bàn.*

Minh Đức Triều Tâm Ảnh

KỆ NIỆM VÀ BÁO HIẾU HIỀN MẪU³³

(Bài kệ này có thể tụng thường nhật để nhắc nhở sự hiếu đạo cho Phật tử)

*Kính lạy mẹ: Nguồn ân cao cả
Dầu muôn thân, vạn thuở khôn đền
Từ ấu thơ lầm lỗi gây nên
Nay khôn lớn, chưa tròn hiếu tử
Ôn nghĩa nặng, thịt xương huyết nhũ
Công sâu dày chín tháng cưu mang
Dưỡng bào nhi ăn uống kiêng khem
Lúc đi đứng, trái trời trở tiết
Nỗi thống khổ làm sao kể xiết
Tự chống chèo vượt cạn qua sông
Trào lệ vui, tiếng khóc bên lòng
Yêu con trẻ, nâng như trứng mỏng
Kính lạy mẹ: Nguồn sâu vô tận
Suối cam lồ tắm mát đời con
Ráo con lặn, bên ướt mẹ nằm
Bao dơ ứ, nhọc nhằn cam chịu
Nuốt mặn, đắng, chua cay, tủi hận
Ôi! Suốt đời hiền mẫu lo toan*

³³ <http://huyenkhongsonthuong.com/nhung-bai-phap-thoai-trong-ba-thang-an-cu-12.html>

*Mới cảm đau gió máy se mình
Mẹ hót hải đảo trời, khẩn Phật
Tình thương mẹ, thấm dòng sữa mật
Nuôi đời con đến lúc thành người
Lúc khó khăn, khô nhạt cảm hơi
Miếng ngon ngọt dành phần con trẻ
Năm canh đêm thức chùng con ngủ
Sáu khắc ngày tần tảo ngược xuôi
Đủ áo cơm nở mặt với đời
Cho ăn học đua đòi sĩ diện.
Kính lạy mẹ: Ôn thiêng hiển hiện
Suối bi từ vô lượng nhân gian
Nhiều khi con ngộ nghịch hoang đàng
Lắm lúc lại hỗn hào tai ngược
Mẹ quay mặt, dao bào cắt ruột
Đánh con đau, lòng mẹ thêm đau
Ôi! Huyết nhục thâm ân, giáo dưỡng sâu mầu
Đèn sách sáng, lòng con chưa đủ sáng
Nay nhờ Phật, tâm minh trí rạng
Đuốc thiên lương Phật đạo soi đường
Mẹ là liên trì tỏa ngát nguồn hương
Là thanh nhạc chim trời Đạo Lợi
Là bầy báu, phúc đời cao vợi
Niềm trong lành thường lạc, thường vui*

*Mẹ: Tình thương muôn thuở về xuôi
Là biển rộng, sông dài, núi cả
Phụng dưỡng mẹ áo cơm đầy đủ
Phải cúc cung hết dạ sớm hôm
Khi ốm đau cơm cháo bên giường
Lo xuôi ngược thuốc thầy tận tụy
Giữ mát mẻ, cháu con hòa khí
Tạo niềm vui thuận thảo gia đường
Giúp mẹ đức tin, bổ thí, cúng dường
Khuyên giữ giới, tham thiền, niệm Phật.
Kính lạy mẹ: Vị thầy trước nhất
Là tiên nhân từ ái ngự trong nhà
Con nghiêm cung phủ phục thiết tha
Sám hối mẹ, ăn năn sợ hãi
Nếu mẹ đã vội vàng khuất núi
Biết làm sao hiếu hạnh chu toàn?
Noi tích xưa, đức Mục Kiên Liên
Gương đại hiếu, vàng trắng bất diệt
Xót thấy mẹ khổ đồ rên xiết
Lòng chí thành, kính thỉnh thập phương Tăng
Lễ vật, hương hoa, cơm bánh cúng dường
Tâm thanh tịnh các ngài chú nguyện
Uy lực Tăng: Vô biên Thánh điển
Mẹ hoá sanh Dục giới chư thiên*

*Đến muôn sau, kinh sử còn truyền
Cách báo hiếu, báo đền cúc dục
Lại tưởng nhớ mẹ ngài Xá Lợi Phất
Đã trọn đời chẳng thích sa-môn
Vì Gotama, bà phải lìa con
Nên thành kiến ăn sâu phế phủ
Quán thấy mẹ căn duyên sẵn đủ
Căn nhà xưa chọn chỗ Niết-bàn
Suốt ba canh sáng rực hào quang
Tiên sáu cõi tới lui hầu hạ
Đại Phạm thiên, vị thần cao cả
Cũng hiện bên giường cung kính chấp tay
Oai con bà, sợ hãi lắm thay
Huống Đức Phật, Tôn Sư Vô Thượng
Nhờ ngưỡng phục, tâm bà thanh tịnh
Ngay sát-na chứng quả Dự Lưu
Cảm kích xiết bao thánh vị sâu màu
Cách báo hiếu của hai ngài Như Lai trưởng tử
Đã trọn vẹn cù lao chín chữ
Lại trời, người thấy thấy thấm nhuần ân
Đệ tử hôm nay hội đủ duyên phần
Hiếu và Đạo nguyện thành viên mãn
Vàng tuệ nhật tam thiên xán lạn*

*Vết vô minh hôn ám bao đời
Cầu cho sanh loại muôn nơi
Thọ trì thẳng hạnh rạng ngời nhân luân.*

Minh Đức Triều Tâm Ảnh

KỆ NIỆM ÂN VÀ BÁO HIẾU HIỀN MẪU

*(Bài kệ này có thể tụng thường nhật
để nhắc nhở sự hiếu đạo cho Phật tử)*

Kính lạy mẹ: Nguồn ân cao cả
Dẫu muôn thân, vạn thuở khôn đền
Từ ấu thơ làm lỗi gây nên
Nay khôn lớn, chưa tròn hiếu tử.
Ơn nghĩa nặng, thịt xương huyết nhũ
Công sâu dày chín tháng cưu mang
Dưỡng bào nhi ăn uống kiêng khem
Lúc đi đứng, trái trời trở tiết.
Nỗi thống khổ làm sao kể xiết
Tự chống chèo vượt cạn qua sông
Trào lệ vui, tiếng khóc bên lòng
Yêu con trẻ, nâng như trứng mỏng.
Kính lạy mẹ: Nguồn sâu vô tận
Suối cam lồ tắm mát đời con

Ráo con lặn, bên ướt mẹ nằm
Bao dơ ứ, nhọc nhằn cam chịu.
Nuốt mặn, đắng, chua cay, tủi hận
Ôi! Suốt đời hiền mẫu lo toan
Mới cảm đau gió máy se mình
Mẹ hót hải đảo trời, khẩn Phật.
Tình thương mẹ, thấm dòng sữa mật
Nuôi đời con đến lúc thành người
Lúc khó khăn, khô nhạt cảm hơi
Miếng ngon ngọt dành phần con trẻ.
Năm canh đêm thức chùng con ngủ
Sáu khắc ngày tần tảo ngược xuôi
Đủ áo cơm nở mặt với đời
Cho ăn học đua đòi sĩ diện.
Kính lạy mẹ: Ôn thiêng hiển hiện
Suôi bi từ vô lượng nhân gian
Nhiều khi con ngỗ nghịch hoang đàng
Lắm lúc lại hỗn hào tai ngược.
Mẹ quay mặt, dao bào cắt ruột
Đánh con đau, lòng mẹ thêm đau
Ôi! Huyết nhục thâm ân, giáo dưỡng sâu mầu
Đèn sách sáng, lòng con chưa đủ sáng.
Nay nhờ Phật, tâm minh trí rạng
Đuốc thiên lương Phật đạo soi đường

Mẹ là liên trì tỏa ngát nguồn hương
Là thanh nhạc chim trời Đao Lợi.
Là bảy báu, phúc đời cao vợi
Niềm trong lành thường lạc, thường vui
Mẹ: Tình thương muôn thuở về xuôi
Là biển rộng, sông dài, núi cả.
Phụng dưỡng mẹ áo cơm đầy đủ
Phải cúc cung hết dạ sớm hôm
Khi ốm đau cơm cháo bên giường
Lo xuôi ngược thuốc thầy tận tụy.
Giữ mát mẻ, cháu con hòa khí
Tạo niềm vui thuận thảo gia nương
Giúp mẹ đức tin, bố thí, cúng dường
Khuyên giữ giới, tham thiền, niệm Phật.
Kính lạy mẹ: Vị thầy trước nhất
Là tiên nhân từ ái ngự trong nhà
Con nghiêm cung phủ phục thiết tha
Sám hối mẹ, ăn năn sợ hãi.
Nếu mẹ đã vội vàng khuất núi
Biết làm sao hiếu hạnh chu toàn?
Noi tích xưa, đức Mục Kiên Liên
Gương đại hiếu, vàng trắng bất diệt.
Xót thấy mẹ khổ đồ rên xiết
Lòng chí thành, kính thỉnh thập phương Tăng

Lễ vật, hương hoa, cơm bánh cúng dường
Tâm thanh tịnh các ngài chú nguyện.
Uy lực Tăng: Vô biên Thánh điển
Mẹ hoá sanh Dục giới chư thiên
Đến muôn sau, kinh sử còn truyền
Cách báo hiếu, báo đền cúc dục.
Lại tưởng nhớ mẹ ngài Xá Lợi Phất
Dầu trọn đời chẳng thích Sa-môn
Vì Gotama, bà phải lìa con
Nên thành kiến ăn sâu phế phủ
Quán thấy mẹ căn duyên sẵn đủ
Căn nhà xưa chọn chỗ Niết-bàn
Suốt ba canh sáng rực hào quang
Tiên sáu cõi tới lui hầu hạ.
Đại Phạm thiên, vị thần cao cả
Cũng hiện bên giường cung kính chấp tay
Oai con bà, sợ hãi lắm thay
Huống Đức Phật, Tôn Sư Vô Thượng.
Nhờ ngưỡng phục, tâm bà thanh tịnh
Ngay sát-na chứng quả Dự Lưu
Cảm kích xiết bao thánh vị sâu màu
Cách báo hiếu của hai ngài Như Lai trường tử.
Đã trọn vẹn cù lao chín chữ
Lại trời, người thầy thầy thấm nhuần ân

Đệ tử hôm nay hội đủ duyên phần
Hiếu và Đạo nguyện thành viên mãn.
Vàng tuệ nhật tam thiên xán lạn
Vệt vô minh hôn ám bao đời
Cầu cho sanh loại muôn nơi
Thọ trì thắng hạnh rạng ngời nhân luân.

THAM CHIẾU:

1. Kinh tụng Pali
2. Kinh Tăng Chi
3. Sám pháp Mục Liên
4. Trường Bộ Kinh
5. Kinh Pháp Cú
6. Kinh Tương Ưng
7. Sutanipana
8. Kinh Báo Trọng Ân Cha Mẹ
9. Xem ‘*Chương Ba Pháp, Phẩm Sứ Giả Của Trời,*’ trong *Kinh Tăng Chi Bộ*, 1996, Thích Minh Châu dịch, VNCPH. Việt Nam, Hồ Chí Minh, t.1, tr.236-237: “*Phạm Thiên, này các Tỳ Kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Các Đạo sư thời xưa, này các Tỳ kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Đáng được cúng dường, này các Tỳ kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Vì có sao? Giúp đỡ rất nhiều, này các Tỳ kheo, là cha mẹ đối với con cái, nuôi chúng lớn, dưỡng dục chúng, giới thiệu chúng vào đời.*” Và Thích Minh Châu dịch, *Kinh Tăng Chi Bộ, Sđd*, t.1, tr.685.
10. W. Rahula, *Đức Phật đã dạy những gì*, Thích nữ Trí Hải dịch, Nxb. Tôn giáo, tr.181.
11. *Kinh Tương Ưng, Sđd*, t.2, tr.314.
12. *Kinh Trường Bộ* (2013), Sđd, tr.628.
13. Tham khảo “Chuyện Hiếu Tử Sutana” trong *Kinh Tiểu Bộ* (2002), Thích Minh Châu dịch, Nxb.Tôn Giáo, t.7, tr. 20-29.
14. *Kinh Tăng Chi Bộ, Sđd*, t.1, tr. 679
15. *Kinh Tăng Chi Bộ, Sđd*, t.1, tr.119.
16. *Kinh Tăng Chi Bộ, Sđd*, t.1, tr.119 - 120.
17. Tên tiếng Phạn
là क्षितिगर्भ बोधिसत्त्व पूर्वप्रणिधान सूत्र (Kṣitigarbha Bodhisattva Pūrvapraṇidhāna Sūtra), tiếng Trung Quốc: 地藏

菩薩本願經, tiếng.Anh ‘Sutra of the Fundamental Vows of the Bodhisattva Kṣitigarbha’. Kinh được ngài Thật-xoa-nan-đa là tu sĩ người Vu Điền dịch, thời nhà Đường ở trong Taishō Tripitaka tập 13 số 412. 紙本 來源：大正新修大藏經刊行會編/ 東京：大藏出版株式會社.

(<http://tripitaka.cbeta.org/T13n0412>)

18. 佛說盂蘭盆經 do thầy Trúc Pháp Hộ (226-303) người Nguyệt Chi phiên dịch từ Phạn sang Hán trong 大正藏, T16. No.0685. (http://tripitaka.cbeta.org/T16n0685_001). *Kinh Vu lan bồn*, Trí Quang dịch Việt, Nhà in Sen Vàng, Sài Gòn, 1971. (<https://thuvienhoasen.org/p16a22001/4/kinh-vu-lan>)
19. T13. No.0412. 0781a29-b01: 光目母者即 解脫菩薩是
20. T13. No.0412. 0780c18-c19: ‘遇一女人，字曰光目，設食供養
21. T13. No.0412. 0780c26-27: ‘汝可志誠念清淨蓮華目如來，兼塑畫形像.’
22. T13. No.0412. 0780c28: ‘光目聞已，即捨所愛，尋畫佛像，而供養之。復恭敬心，悲泣瞻禮.’
23. T13. No.0412. 0781a24-25: ‘汝大慈愍，善能為母發如是大願’
24. T16. No.0685. 0779b08-09: ‘當須十方眾僧威神之力乃得解脫.’
25. T16. No.0685. 0779b12-27: “十方眾僧於七月十五日僧自恣時，當為七世父母及現在父母厄難中者，具飯、百味五果、... 時佛勅十方眾僧，皆先為施主家呪願七世父母行禪定意，然後受食。初受益時，先安在佛塔前，眾僧呪願竟，便自受食。”
26. T16. No.0685 0779c20: “若一切佛弟子應當奉持是法”

27. An Thế Cao, người An Tức, dịch vào thời Hậu Hán trong 大正藏, 佛說父母恩難報經, T.16. No.0684. (tripitaka.cbeta.org/zh-cn/T16n0684_001)
28. Khuyết danh dịch giả, 大正藏, 父母恩重經, T85. No.2887. (tripitaka.cbeta.org/T85n2887_001)
29. T16. No. 0684 0778c-0779a: 若父母無信, 教令信, 獲安隱處; 無戒, 與戒教授, 獲安隱處; 不聞, 使聞教授, 獲安隱處; 慳貪, 教令好施, 勸樂教授, 獲安隱處; 無智慧, 教令黠慧, 勸樂教授, 獲安隱處。如是信如來...諸法甚深...教令信聖眾...
30. T85. No.2887 1403a10-12: 能為父母作福造經。或以七月十五日能造佛槃盂蘭盆。獻佛及僧得果無量。能報父母之恩。 Và T85. No.2887 1404a17-19: 若有一切眾生。能為父母作福造經燒香請佛禮拜供養三寶。或飲食眾僧。當知是人能報父母其恩
31. T85. No.2887 1404a11-13: 若善男子善女人。能為父母受持讀誦書寫父母恩重大乘摩訶般若波羅蜜經一句一偈。一逕耳目者所有五逆重罪悉得消滅。永盡無餘。常得見佛聞法。速得解脫。

Tuệ Tâm Thiền Thư Quán

Website: TueTam.info

Facebook: Tuệ Tâm Thiền Thư Quán

Youtube: Đạo Phật Vào Đời

LÀM SAO BÁO HIẾU CHA MẸ ĐÚNG PHÁP

Biên Soạn: Tỳ Kheo Minh Tâm